
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Đại Bát Niết Bàn - Tụng Phẩm IIa

<blockquote>Kalama tri ân bạn ngọc_ngopham ghi chép.</blockquote>

[20/10/2022 - 07:28 - ngọc_ngopham]

TỤNG PHẨM 2

Hôm qua chúng ta học xong các pháp bất thối, các nhóm bất thối. Có nghĩa là những điều kiện để 1 Đoàn thể Tăng chúng được cường thịnh.

Chúng ta cũng thấy, không riêng gì trong đạo, ngoài đời cũng vậy, bất cứ đoàn thể nào cũng có những lý tưởng hay có những tiêu chí hoạt động. Chứ còn mọi người ai cũng có cái tốt, cái xấu. Và không có 1 điểm chung để sống với nhau, những điểm riêng của mỗi người làm cho đoàn thể bị rã ra. Đây là điểm quan trọng. Có nghĩa là khi sống với nhau điều quan trọng là có cùng điểm chung. Điểm chung đây là lý tưởng hoạt động. Nhờ vậy, cộng đồng đoàn thể mới mạnh được, còn không cái riêng sẽ phá nát hết vì ai cũng có cái riêng. Cái riêng tốt có, xấu cũng có. Dầu cho cái riêng tốt của người này gặp cái tốt của người kia trong 1 tập thể lớn, mà nó không có đường hướng, chuẩn mực sẽ dễ dẫn đến phiền toái.

Ví dụ: mình ở chung với nhau ban đêm trong 1 building, gian nhà, tự nhiên nửa đêm mình ngủ không được, mình dậy rồi xả nước ào ào, mình lấy nước lau nhà, rồi hút bụi, xuống bếp lau rửa tùm lum um xùm. Các vị thấy, việc làm đó rõ ràng là tốt nhiều thiện chí, nhưng mình thiếu đường hướng sinh hoạt, ở đây là, ít ra chúng ta cũng nghĩ đến giờ giấc ngủ nghỉ của người khác.

Cho nên chỉ riêng cái tốt không, cái tốt riêng không có đường hướng chung cũng làm phiền nhau. Nói chi là cái xấu của mỗi người.

Đây là lý do tại sao Đức Thế Tôn cùng 1 lúc, Ngài giảng 1 loạt các pháp bất thối.

Tiếng Pali là nghĩa là pháp bất thối.

Parihāni: chữ này có nghĩa là tổn giảm, hư hao, sụp đổ, phung phá.

Còn: có nghĩa là không làm tổn giảm, không làm cho hư hao, không làm cho sụp đổ, không làm cho phung phá 1 tổ chức.

Tiếp theo, đoạn 12 trong Chánh Kinh, ngắn thôi.

Chúng ta nhớ rằng, đây là trong 10 tháng sau cùng, trong cuộc đời độ sinh 45 năm của Đức Phật. Cho nên Ngài gần như tận dụng, tranh thủ mọi điều kiện, mọi cơ hội, mọi hoàn cảnh, mọi nhân duyên để gọi lại cho Tăng chúng những lời giáo huấn sau cùng mà sau này Ngài không còn dịp nói nữa. Kể cả những điều mà Ngài đã nói 100, 1000, nhiều ngàn lần mà hôm nay Ngài vẫn nhắc lại. Bởi vì đây là những lời giáo huấn sau cùng cho chư chúng Tăng.

Trong đoạn 12 kể lại 1 buổi nói chuyện rất là ngắn, rất là nhanh bài thoại của Đức Phật trên núi Linh Thứu cho chư Tỳ kheo, tùy tùng.

Đó là Ngài xác định lại là Giáo lý Tam học, chính là cốt lõi của Phật pháp. Và cho đến bao giờ, chúng Tỳ kheo tu tập kết hợp Tam học lại chắc chắn có những thành tựu lớn trong Đạo nghiệp.

Cái này là sao?

Giới là nền tảng cho Định. Định là nền tảng cho Tuệ.

Giới cùng tu với Định sẽ đem lại lợi ích lớn, quả báu lớn. Tuệ cùng tu với Định sẽ đem lại lợi ích lớn, quả báu lớn. Tâm cùng tu với Tuệ

Trong chú giải nói rằng,

Giới ở đây là Tứ Thanh Tịnh Giới:

Tịnh giới thứ nhất là Giới bổn: gồm 227 điều học chính và các pháp dung hòa đính kèm. Dung hòa tiếng Pali là...

Có tất cả 4 pháp dung hòa hay gọi là 4 điều linh động:

1.Điều nào Phật chưa cấm nhưng xét ra không nên làm thì cũng phải tránh. Nếu làm thì coi như phạm tội ác (...)

2.Nếu điều nào Phật chưa cấm nhưng xét ra không có gì trái với tinh thần thì Tỳ kheo được phép (như sử dụng 1 số phương tiện hiện đại)

3.Điều nào Phật chưa cho phép nhưng xét ra coi không được thì phải tránh. Không tránh thì phạm tội ác.

4.Phật chưa cho phép nhưng xét ra không có gì trái Đạo thì Tỳ kheo cũng được phép.

Các vị nhớ nhé, Giới ở đây có 227 điều chính và các pháp dung hòa. Bởi vì 4 pháp này có dính liền, quan hệ mật thiết với 227 giới.

Cũng dễ nhớ lắm, 2 điều đầu là 2 điều Phật chưa cấm, còn 2 điều sau là 2 điều Phật chưa cho phép.

Như vậy thì gom gọn lại còn 2 điều, nhưng vì trong Kinh kể 4 nên tôi kể 4. Sau khi kể xong, tôi phải nói rõ là mình có thể gom gọn lại:

Điều nào Phật chưa cấm nhưng xét ra trái Đạo thì không nên làm.

Điều nào Phật chưa nhắc đến mà xét ra không trái Đạo thì Tỳ kheo được phép.

Làm sao mà Ngài cấm hết được, nếu cấm cho đủ thì lên đến hàng triệu. Làm sao mà nhớ nổi. Nên giới chính chỉ có 227 thôi nhưng 4 pháp dung hòa cho các vị Tỳ kheo có thể hiểu thêm. Như ngày nay ta thấy có 1 số phương tiện.

Ví dụ:

Thấy 1 ông Sư chơi game, lấy máy ra bấm game, bắn, bắn các cùm các cùm. Trong Kinh đâu có cấm chơi game. Ra ngoài, giữa đám đông có 1 ông Sư cầm máy quay phim, chen lấn Phật tử để lấy máy quay đầu này đầu kia, ngó không đẹp. Phật không cấm ông Sư đi xe honda, nhưng nhìn thấy hơi kỳ kỳ.

Phật không cấm ông Sư xài đồ sang, đồ đắt tiền mà mình thấy hơi kỳ kỳ. Nếu phải chọn, 1 ông Sư thà rách nát mà dễ coi hơn là 1 ông Sư sang trọng, sạch sẽ, chảnh chũu.

Cho nên 4 pháp dung hòa gom gọn còn có 2 thôi.

Tức là điều chưa nhắc đến (cấm hoặc cho phép) xét ra trái Đạo thì nên tránh. Không tránh là ác.

Điều nào chưa nhắc đến nhưng nhắc đến mà xét ra không trái Đạo. Ví dụ như đi máy bay, xe lửa, xe bus, nếu cấm thì kẹt quá. Không nhắc đến mà mình thấy không có gì. Nhất là thời buổi này mà mình từ chối phương tiện thì cũng hơi kẹt. Hoặc là ông Sư nghiên cứu Phật pháp, giảng dạy, thuyết giảng mà không cho xài mấy phương tiện hiện đại thì cũng hơi kẹt. Nhưng mà xài ở mức độ chừng mực, giới hạn như thế nào thì các vị Tỳ kheo phải tự hiểu.

Các vị trong room còn nhớ các Pháp Tri tức không?

1.Vui với những thứ mình có được, không ra sức kiếm thêm.

2.Nhu cầu đến đâu thì nhận và dùng ở mức đó, không vì thích mà nhận hơn mức đó.

3.Tùy vào vị trí của mình mà thọ dụng vật chất thích ứng. Như 1 Tỳ kheo trẻ tuổi không nên nhận và sử dụng những thứ vật chất xem ra chỉ thích hợp với hàng Tôn túc.

Cái này chú giải nói, không phải tôi nói (nói thêm cho rõ)

1.Được cái gì thì vui cái đó, không được tìm thêm.

2.Nhu cầu đến đâu sử dụng đến đó. Nhu cầu ở đây là gì? Chú giải nói rõ, như chân của mình mang giày số 7 thì mình chỉ nhận số 7.

Nhiều khi đôi số 8 lớn nhưng tốt, đắt tiền, mà không nhận thì uổng. Đôi số 6 nhỏ nhưng tốt, đắt tiền mà không nhận thì uổng. Cái đó không được, không gọi là Tri túc. Tri túc ở đây là mình chỉ dùng cho cái nhu cầu thật sự.

3. Ví dụ mình còn trẻ mà ngồi giữa đám đông mà mình móc ra 1 món đồ quá tốt mà các vị Trưởng lão kể bên không có được, trong trường hợp đó coi không được. Hoặc là mình trẻ mà trong phòng có bao nhiêu thứ, phương tiện tối tân là không được. ...

Đây là những điều bắt buộc mình phải nhớ thêm. Cho nên mang tiếng là 227 nhưng thật ra các vị Tỳ kheo phải biết thêm nhiều chuyện khác, ví dụ như 4 pháp dung hòa / linh động, biết thêm 3 điều tri túc. Chứ giữ khư khư 227 điều là không được.

Tịnh giới thứ hai là Thu Thúc Lục Căn: nghĩa là không để 6 trần khiến tâm ta vui thích hay bất mãn. Tịnh giới thứ ba là Sinh kế Thanh Tịnh Giới. Tỳ kheo nuôi mạng bằng cách hợp Đạo (không phân biệt thí chủ hoặc nhận thực phẩm do cư sĩ mang đến nhưng không có lựa chọn thí chủ hay dùng cách nào đó để mua lòng hoặc lừa dối).

Tịnh giới thứ tư là Quán tưởng khi thọ dụng vật chất. Tức là sử dụng y áo, thuốc men, chỗ ở, thực phẩm với tâm niệm rằng đây là để sống hành Đạo, không còn 1 lý do nào khác nữa.

Bốn cái này cộng lại là Tứ Thanh Tịnh Giới.

Một là Giới Bồn Thanh tịnh gồm 227 + 4 pháp linh động + 3 pháp tri túc. Giới cùng tu với Tuệ, Giới cùng tu với Định, Giới ở đây được hiểu như vậy.

Nếu là cư sĩ, Giới ở đây là 5 giới, 8 giới hoặc 10 giới.

Còn Giới cùng tu với Định, Định ở đoạn Kinh này là ..., Tuệ ở đây là

Tâm cùng tu với Tuệ: Tâm ở đây là..., Tuệ ở đây là

Đoạn 12 dễ sợ như vậy.

"Giới cùng tu với Định sẽ đưa đến lợi ích lớn, quả báo lớn. Định cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến lợi ích lớn, quả báo lớn. Tâm cùng tu với Tuệ sẽ đưa đến lợi ích lớn, quả báo lớn"

Lợi ích là làm sao? Lợi ích lớn ở đây gồm có 3:

1. Lợi ích cao nhất là chứng Thiên, chứng Đạo.

2. Hiện tại lạc trú, tức bản thân được an lạc ngay đời này. 1 thứ an lạc mà người không tu tập không thể nào biết được.

3. Nếu kiếp này không chứng được gì thì cũng gieo chủng tử cho đời sau.

Đó là ba lợi ích:

1. Lợi ích cao nhất là chứng Thiên, chứng Đạo. Tu Thiên chỉ được chứng Thiên, Tu Thiên quán được chứng Đạo.

2. Hiện tại lạc trú, tức bản thân được an lạc ngay đời này. 1 thứ an lạc mà người không tu tập không thể nào biết được. Ví dụ mình tu Thiên chỉ, mình có được an lạc của người sống chỉ biết có 1 cảnh Thiên. Tu Thiên quán là mình luôn sống trong chánh niệm. Mình biết rõ cái gì xảy ra. Dầu không phải Thánh nhưng 1 người sống với Niệm và Tuệ, khả năng đối phó, trực diện với chuyện đời rất tốt, hơn rất nhiều so với người không có tu tập.

3. Nếu kiếp này không chứng Đạo thì sự tu tập này cũng gieo chủng tử cho đời sau.

Trong room chắc cũng nghe điều thứ 3 này coi thường. Kiếp sau biết chừng nào tới, tôi xin nhắc nhẹ. Các vị coi Kinh, các vị nghe giảng, có nhiều người gặp Đức Phật, họ chỉ nghe 1 câu là họ đắc. Còn người nhìn thấy Đức Phật là họ hoan hỷ, trở thành đệ tử, trở thành người xuất gia, cư sĩ của Ngài. Không làm phiền Ngài nhiều. Tại sao họ có thể dễ dàng như vậy? Bởi vì họ đã gieo quá nhiều cái duyên cho nên bây giờ họ gặp Ngài. Họ gặp Ngài bản thân họ không mất công nhiều, Ngài cũng không mất công nhiều. Tự nhiên gặp họ, Ngài nói có 1 câu.

Ví dụ như có ông đó là Tướng quân. Mình đeo vòng vàng chói lòa, ông cười voi đi như vậy. Ông có 1 người thiếp rất được sủng ái. Bây giờ người thiếp lăn đùng ra chết. Ông đau khổ quá. Lúc đó, Ngài chỉ nói cho ông nghe 1 câu pháp thoại: Thương yêu sanh ra sầu muộn, thương yêu sanh ra sợ hãi. Với ai không còn thương yêu, không còn biết thương yêu nữa sẽ không còn sầu muộn, không còn sợ hãi. Khi nghe vậy ông đắc A-la-hán.

Sau này chư Tăng, có nhiều vị rất ngạc nhiên hỏi Đức Phật: Vì đâu 1 vị tướng quân mình mảy đầy vàng vòng, đang ngồi lưng voi mà có thể đắc chứng. Họ có túc duyên đầy đủ, ở đâu cũng là Đạo tràng, câu nói nào đối với họ cũng là 1 công án để họ tu tập.

Trong khi đó, ngay thời Đức Phật có biết bao nhiêu vị phải lên rừng sâu núi thẳm, ma thiên lam sơn chướng khí, rồi khát thực khó khăn, bệnh không có thuốc, lạnh lẽo, nóng bức, y áo rách rưới te tua,

muốn tìm cái y đâu có dễ. Đâu phải chỗ nào cũng có cư sĩ hộ trì cho mình đâu. Tu mấy chục năm, đói lạnh, bệnh hoạn, đau khổ trăm bề. Lúc bạc tóc, 80,90 tuổi mới đắc được sơ nhị quả.

Trong khi nhiều vị, túc duyên của họ đầy đủ, chỉ nghe Phật nói 1 câu là đắc. Hoặc mới vừa gặp Phật là họ đã thương mến như Ngài Mahakassapa - Đệ nhất Đầu đà, Ma-ha-ca-diếp. Đâu cần phải làm phiền Ngài, phải đi đến đạo, cữ nự, phạm thượng. Không cần.

Vừa gặp Ngài là thương. Ở đâu ra cái đó? Do kiếp trước họ đã có túc duyên, có chủng tử tốt.

Cho nên bất cứ 1 thiện pháp, 1 công đức nào mà bà con làm có tối thiểu 3 lợi ích:

1.Nếu đời này đủ duyên, chứng Thánh, chứng Thiên.

2.Nếu chưa chứng Thánh, chứng Thiên, tối thiểu người tu tập sẽ được an lạc. Dầu đó là hạnh bố thí, hạnh giữ giới, hạnh phục vụ, hạnh nghiên cứu Phật pháp. Bất cứ hạnh nào miễn là công đức, trước mắt sẽ được an lạc.

3.Nếu đời này không được gì, sẽ được là chủng tử tốt cho đời sau, đi nhanh thôi.

Các vị tưởng tượng giùm tui 1 chuyện thôi:

Đó là, thân người khó được. Khó còn hơn cái chuyện con rùa mù dưới biển, lâu lâu nổi lên mặt biển 1 lần. Nó đưa cái đầu vô được lỗ ván. Thứ hai, Phật pháp, cơ hội làm người đã khó, nhưng vẫn lớn hơn có hội gặp được Đức Phật. Rồi khi gặp Phật rồi, mình ở trong hoàn cảnh, điều kiện có thể nghe được, hiểu được, hành trì được lời của Ngài, càng hiếm hoi cỡ nào.

Cái người mà 1 lúc có đủ 3 cái hiếm này:

Một đó là con người. Hai là gặp được Đức Phật, gặp được Giáo Pháp. Ba đó là bản thân sinh ra trong 1 điều kiện tinh thần khá 1 chút, chứ còn kiêu ừ lì thì cũng kẹt.

Cho nên gieo duyên cũng quan trọng.

29:30

[30/10/2022 - 11:00 - ngọc_ngopham]

Lợi ích lớn, quả báo lớn là như vậy đó.

Người tu tập, ở đây Ngài nói, trong Chánh Kinh Ngài nói 1 lợi ích: Nếu đủ duyên, loại trừ được .. là tham, ái và vô minh nói gọn ra là lậu, còn nói rộng ra là 4 lậu, nói hẹp chỉ có 2 là tham ái và vô minh. Trong Kinh, Đức Phật dạy: Tham ái là mẹ, vô minh là cha. Kết hợp nhau để tạo ra phàm phu. Các vị nào học A-tỳ-đàm, làm ơn dò trong Chi Pháp.

Tiếp theo, sau khi Đức Thế Tôn ở xứ Na-lan-đà là sinh quán của Ngài Xá Lợi Phất. Ngài ở đủ rồi Ngài ở làng Ambalatthikà, còn 1 chỗ nữa đó là Pavarikambavana - vườn xoài.

Lúc này Ngài Xá Lợi Phất chỉ còn sống vài hôm nữa thôi. Ngài Xá Lợi Phất đã 84 tuổi, lớn hơn Đức Phật 4 tuổi. Có 1 bữa sau khi xả thiên, khi nghĩ về Đức Phật, Ngài nghĩ, người như Đức Phật nhiều lắm chỉ có bằng thôi, chứ còn vĩ đại như Đức Phật thì không có ai hơn được.

Ở đây tôi đang do dự không biết có nên giảng nhiều hay không? Xin xem thêm Kinh, hoan hỷ. Bởi vì ít bữa nữa, chúng ta cũng phải học đến Kinh này. Ở trong Kinh này, nhắc lại nội dung này ngắn thôi nhưng ở bài Kinh kia thì dài hơn. Nhưng mà cũng là Kinh này.

Ở trong Kinh giải thích thế này. Giống như 1 số người đi ra biển dò độ sâu của đại dương, ai có phương tiện nào biết được tới đó. Người có cây thước dài 1 mét, biết cái biển sâu 1 mét; người có cây thước 10 mét, biết biển sâu 10 mét. Người có thước hơn 100 mét, biết biển này sâu hơn 100 mét. Chỉ vậy thôi. Chứ còn những phương tiện thủ công của chúng ta, không thể đo được chiều sâu thực sự của đại dương.

Trong Kinh cũng ví dụ như vậy. Nghĩa là 1 người hoàn toàn không biết Phật pháp, nhìn Đức Phật họ không có lòng được Ngài là người như thế nào đã đành rồi. Nhưng 1 người có niềm tin nơi Ngài, có học chút ít giáo lý, nếu chỉ học Tạng Kinh, họ chỉ hiểu Ngài qua Tạng Kinh; học Tạng Luật, họ chỉ hiểu Ngài qua Tạng Luật; học Tạng A-tỳ-đàm, họ chỉ hiểu Ngài qua Tạng A-tỳ-đàm. Nếu học thông suốt 3 Tạng, họ hiểu Ngài bằng 3 Tạng. Có 1 điều, nếu cái biết đó là cái biết của phàm phu, nó không giống với người Tu-đà-hoàn. Trong Kinh xác nhận, cái niềm tin của người Tu-đà-hoàn đối với Đức Phật là bất động, bất chuyển, bất thối. Có nghĩa là không có 1 cái gì có thể làm cho vị Tu-đà-hoàn thay đổi niềm tin đó. Dầu chúng ta là phàm phu, có tu học ghê gớm cách nào đi nữa, nhưng có nhiều lý do để chúng ta lia bỏ Đức Phật:

1. Chúng ta bị sử dụng 1 chất kích thích nào đó. Trong lúc thần trí hôn mê, đối với Phật pháp, ta cũng mơ màng. Nếu có tin thì lúc đó cũng yếu.

2. Khi đã qua đời khác bằng 1 cái chết, chính cái chết làm ta quên sạch. Trong khi đó, 1 vị Tu-đà-hoàn, ngay trong lúc vị đó còn sống, miễn là với Thánh trí Tu-đà-hoàn, vị này không thể nào vì 1 tác động tinh thần hay vật chất mà có thể quên được Đức Phật và nghĩ khác đi về Đức Phật. Cái này quan trọng lắm. Cho nên vị phạm phu có học hành nhiều đi nữa, cái đức tin cũng rất hạn chế. Và ngay phạm phu với nhau, người học ít biết về Đức Phật không bằng người học nhiều. Và người học nhiều nhưng Trí tư ít cũng không bằng người Trí tư nhiều; nhiều nhưng có túc duyên với Phật pháp, họ sẽ ít tà kiến. Người trí tư nhiều, nhưng tà kiến cũng nhiều thì họ càng suy nghĩ xa rời Đức Phật hơn.

Tùy vào khả năng bản thân, chúng ta có thể hiểu được Đức Thế Tôn bao nhiêu. Hiểu được Thế Tôn bao nhiêu, ta tin Đức Thế Tôn bấy nhiêu. Tin được Đức Thế Tôn bao nhiêu, mức độ hành trì của chúng ta theo đó được quyết định. Đừng có tưởng có tiền, mình bỏ ra mấy triệu đô la cất 1 cái chùa nghĩa là mình hiểu Phật, dứt khoát là không phải. 1 người cư sĩ nghèo, không có tiền nhưng chịu khó học hỏi Phật pháp, cái niềm tin của họ với Đức Phật tuyệt đối không giống như người lơ mơ. Mà khi cái tính chánh kiến nơi Đức Phật nữa thì công đức nó khác.

Trong A-tỳ-đàm chỉ kể gọn thôi, tâm thiện thọ hỷ, thọ trí chứ không thể kể hơn được nữa.

Tâm thiện thọ hỷ nghĩa là vui; thọ xả là hờ hững, lãnh đạm, nguội lạnh; thọ trí là có trí đi cùng hay không. Chỉ nói tới đó thôi.

Bởi vì chúng ta phải hiểu thọ hỷ có tới 1001 kiểu thọ hỷ. Vui lắm, làm phước vui lắm. Nhưng cái vui của từng người trong room làm sao mà giống nhau 100% được. Quý vị bắt buộc tin chuyện đó thôi, làm sao mà tâm lý giống nhau 100% được.

Thọ trí cũng vậy, thọ trí của A,B,C,D,F khác nhau hoàn toàn. Tức là do cái túc duyên quá khứ, do cái trí tuệ hiện tại, do kiến thức, do bối cảnh gia đình, bối cảnh sinh trưởng, bối cảnh xã hội, rồi những thầy kẻ cận, những sách báo mình thường hay ghé mắt. Tất cả những cái này cộng lại mới cho phép chúng ta hiểu Phật tới mức nào, tin Phật tới mức nào và từ đó hành trì tới mức nào. Chỗ này rất quan trọng. Mình muốn thương cha mẹ mình tới nơi tới chốn, mình phải bỏ thời giờ ra tìm hiểu. Chứ còn mình chỉ là 1 đứa bé nhỏ lớn má nuôi, lớn lên học tú tài, đại học, ra có nghề, lập gia đình sống xa ba má... thì chuyện hiểu má không có nhiều bằng người sống gần má và được nghe anh chị kể nhiều về má.

Tôi biết có nhiều người thương con, coi con như trứng mỏng. Tới lúc đứa nhỏ lớn lên nó không có dịp để hiểu cơ cực; không muốn cho con biết cũng là thiện chí, ý tốt. Nhưng nhiều đứa không biết, nó cứ tưởng có tiền, nó xài có thương má nó đâu. Chuyện này tôi biết nhiều và rất nhiều, thậm chí còn có chuyện ngược lại. Thậm chí có những bậc cha mẹ ở trong nước cứ tưởng con cái ngoài này sướng, cần là gửi tiền vừa. Có 1 chuyện đau lòng lắm, 1 bà mẹ trong nước mê số đề, mấy đứa con sống bên Mỹ, mỗi năm nó phải rút về 5-7 chục ngàn cho bà trả nợ, nuôi số. Không gửi thì bà đi mượn, gửi thì xài hết hay trả nợ. Mấy chục năm nay như vậy.

Hiểu về nhau mà không thương nhau và từ chỗ không thương quý nhau, mình sẽ có những đối xử không có xứng đáng đối với nhau.

Đức Phật cũng vậy, mình không hiểu về Ngài, sao mình thương kính Ngài được.

Trong đây viết, Ngài gọi Ngài Xá Lợi Phất phải gầm lên tiếng gầm của sư tử.

Ngài hỏi rõ: Xá Lợi Phất có biết gì về giới, về trí tuệ của Chư Phật quá khứ hay không?

Ngài Xá Lợi Phất đáp: Dạ, không. Nhưng, Bạch Thế Tôn, con chỉ hiểu 1 cách đại khái, Chư Phật đều diệt trừ 5 triền cái nghĩa là hoàn mãn Samatha, điều tu tập 4 cái mà hành đạo nghĩa là hoàn mãn Vipasana.

Ngài trả lời rất là gọn, con không biết Chư Phật như Đức Thế Tôn biết nhưng con biết 1 chuyện là Chư Phật đều diệt trừ 5 triền cái có nghĩa là đều hoàn mãn Samatha - Thiền chỉ. Tất cả những gì thuộc về Định học, các Ngài đều tới nơi tới chốn. Điều thứ hai con biết là các Ngài đều tu tập Tứ niệm xứ mà thành đạo là hoàn mãn Vipasana, hoàn mãn Chỉ quán tức là hoàn mãn 7 giác chi. Con biết truyền thống của Chư Phật phải như vậy.

Một đoạn kinh tiếp theo, Đức Phật cũng dạy cho Chư Tăng y như vậy, đoạn 18 nhắc lại Giới cùng tu với Định và Tuệ. Kêu gọi Chư Tăng tu tập tam học.

Đoạn tiếp theo, càng học càng buồn, càng về sau càng gần với ngày viên tịch của Đức Thế Tôn. Tiếp theo là Ngài từ chỗ này đi đến chỗ kia, từ Na-lan-đà tiếp tục Ngài đi đến Pataligama. Ở đó, có 1 số vị cư sĩ thỉnh Ngài tới, cúng dường, lễ bái, nghe Pháp. Lúc đó, Ngài giảng cho họ nghe cái hại và lợi của người không có giới và người có giới.

Ngài nói, người có đời sống không có giới hạnh là tối thiểu không có 5 giới. Người không có 5 giới là có 5 điều nguy hại:

1. Không kiểm soát được tài sản. Nghĩa là khi sống không có đức hạnh, dễ sa vào nghiện ngập, chơi với bạn xấu, dâm dục với pháp luật, gây thù oán với người khác. Tất cả làm cho mình hao tiền tốn của.

2. Rất dễ dính vào tai tiếng.

3. Thiếu tự tin khi vào đám đông. Nghĩa là khi nhân cách có vấn đề, khi có sự cố, sự việc xảy ra, người ta nghĩ đến mình trước. Khi có ai xâm xì, mình luôn nghĩ là nói đến mình. Nhưng nếu mình là người quang minh, mình không ngại.

4. Lúc cận tử dễ bị hoảng loạn. Lúc cận tử là giây phút người ta minh triết nhất, trưởng thành nhất trong cuộc đời trừ khi chết bất đắc kỳ tử. Những người có đức hạnh ít nhất sẽ tin rằng: tôi cả đời sống đàng hoàng, có bề gì, chỗ tôi đến có lẽ không tệ. Nếu trên đời có Phật, có Chúa, nếu có luân hồi, báo ứng, người như mình sẽ tới chỗ không tệ. Còn người sống không có đạo đức, không có hàm dưỡng; lúc bình thường sống bạt mạng, không coi Trời, Phật, Chúa ra gì hết, lúc cận tử phải nghĩ lại: nếu như Phật và Chúa có thật, chuyện luân hồi báo ứng có thật, đi về đâu - đó là lý do những người này khi chết dễ bị hoảng loạn.

5. Khi chết dễ dàng đi xuống.

Ngài nói: Người có giới sẽ được 5 điều lợi ích

1. Kiểm soát được tài sản. Người có đức hạnh, sống chừng mực, mình sẽ kiểm soát được tài sản. Ở đây, tôi cố ý không ôm từng chữ dịch của Ngài HT Thích Minh Châu; tôi dùng ngôn ngữ của tôi, không nói là giàu mà là kiểm soát được tài sản.

2. Không lo bị tai tiếng.

3. Tự tin khi bước vào đám đông.

4. Với sự yên lòng, nếu có đời sống kiếp khác, người như tôi không đến nỗi tệ.

5. Khả năng sanh về lạc cảnh rất cao, không phải 100%.

Vì trong Tăng chi, Phật có nói rằng: Đây các Tỷ kheo, ai cho rằng 1 người làm việc thiện, chắc chắn được sanh về 2 cõi Trời, Người - ta cho đó là thứ tà kiến. Ai cho rằng 1 người làm ác, sau khi họ chết, chắc chắn bị sa đọa 4 đường khổ - ta cho đó là thứ tà kiến. Nhớ kỹ cái này.

Tại sao có đoạn kinh lạ lùng đó? Bởi vì, cũng lấy Kinh giải Kinh, Đức Phật dạy rằng: 1 muống muối bỏ vào chén nước hay thả xuống dòng sông sẽ cho ra kết quả khác nhau.

Cái chén nước có dung lượng quá nhỏ so với muống muối, còn muống muối có dung lượng quá nhỏ so với dung lượng của 1 đoạn/khúc sông. Người quá nhiều phước báu, họ có 1 đời sống bất thiện cũng không đủ làm cho họ đi xuống. Người có quá nhiều nghiệp xấu trong tiền kiếp, kiếp này dù có tu hành 1 đời, không có đủ để họ gỡ lại những tội lỗi của nhiều kiếp về trước. Đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai cần lưu ý: cái gì ở đời này cũng cần 1 thời điểm thích hợp: lúa 3 tháng khác với lúa 6 tháng. Thời gian ra trái, ra hoa của các giống cây luôn luôn khác nhau.

Nhưng mà sao. Cách đây 10 năm về trước, tôi là 1 anh nhà quê rất siêng năng, đã trồng 50 gốc sầu riêng, 20 măng cụt, 70 gốc nhãn,... Sau đó tôi chơi với bạn xấu, tôi buông xuôi, tôi không có chăm sóc vườn cây của tôi. Suốt mấy năm tôi chỉ ăn, chơi, nhiều chuyện. Mười năm trôi qua, năm nay bắt đầu tôi thu hoạch. Tôi đi chơi cho đã, về ngang khu vườn, sầu riêng chín. Thế là tôi thu hoạch sầu riêng, măng cụt để bán. Rõ ràng mấy năm nay tôi chỉ chơi. Còn quý vị cách đây 10 năm không có đất, hoặc có đất quý vị trồng ớt, cà, tâm bậy tâm bạ. Nói chung không có trồng trái cây như tôi. Nên dù các vị có siêng năng trong mấy năm nay, nhưng trong vườn của các vị hiện giờ không có cây trái gì ra quả. Dù có siêng, nhưng cây trái với các vị trồng khác với tôi. Tôi làm biếng thiệt, nhưng vườn của tôi có đủ loại cây trái.

Cho nên, hôm nay mình có thấy 1 người dễ thương, ngoan hiền, dễ mến, dễ gần, mà họ vẫn gặp nạn ngày qua nạn khác. Rất đơn giản, ngay lúc này cỏ dại đang ở trong đất của họ đang ra hoa. Khổ như vậy. Còn có những người hiện giờ vô cùng ác, nhưng làm ăn phát ào ào vì những quả xưa đã đến lúc trổ.

Nên 5 quả báo của người giữ giới là gì? (Là những lợi ích đã nói ở trên):

1. Kiểm soát được tài sản. Tôi không dám hứa người giữ giới sẽ giàu nhưng kiểm soát được thu chi, không chơi với bạn xấu, không bài bạc, không rượu chè. Nên sẽ kiểm soát được tài sản.

2. Không sợ bị tai tiếng. Tôi không dám hứa người giữ giới sẽ được người ta khen nhưng tôi hứa, người giữ giới không ngán chuyện tà kiến.

3. Tự tin trước đám đông. Tôi không dám hứa người giữ giới sẽ được tung hô nhưng tôi hứa người có giới hạnh vô đám đông rất tự tin.

4. Người giữ giới khi lâm chung có được đắc hay không tôi không biết, giả định không bị hôn mê, người 1 đời giữ tròn 5 giới, lúc anh đi nó dễ. Chúng tôi cũng từng hộ niệm cho những bà con, chư Tăng nhắc nhẹ: Bác nhớ nhé, bác cũng là 1 thí chủ dāng y rồi, con của bác nhờ bác nuôi dạy cũng là Phật tử hết. Chư Tăng ai cũng biết bác. Bác nghĩ mấy năm nay bác có cơ hội phạm giới không? Chắc là không rồi.

5. Tôi không chắc chết sẽ lên nhưng ít ra cơ hội cao hơn người thường.

Có kể 1 câu chuyện rất đặc biệt ở đoạn 26. Kể rằng tại Pataligāma, nơi Đức Phật đang giảng kinh này, người ta đang xây dựng rất nhiều cái này cái kia. Đức Phật có nói 1 chuyện quan trọng đó là: chỗ nào mà có Chư Thiên, những hàng khuất mày khuất mặt ở nhiều thì ít nhiều họ sẽ tác động cho dân cư ở đó thực hiện những cải cách tiêu, tích lên mảnh đất địa phương.

Tại sao tôi nói quan trọng? Nghĩa là ở đâu có Chư Thiên, chánh kiến họ sẽ khiến cho người dân ở đó có những ý tưởng làm cầu, làm đường, xây dựng, tôn tạo đền miếu, chùa tháp. Còn chỗ nào gồm những vị có tà kiến, ác tâm, họ buông trôi thả nổi, xúi dại làm chuyện bậy bạ. Ở đây chúng ta nên nhớ, không phải Chư Thiên có thần thông muốn làm gì cũng được mà họ chỉ tác động trong điều kiện họ có mà thôi. Tôi ví dụ: Mỗi người có nghiệp riêng mang, nhưng nếu chơi với bạn xấu, họ xúi dại mình nhiều chuyện. Như mình nói, trong Kinh nói mỗi người có nghiệp riêng, tôi có nghiệp ác của riêng tôi nên không sợ người xấu. Sai. Chưa tới nghiệp chết, họ không giết mình nhưng xúi dại mình được. Xúi mình ăn chơi, nghiện ngập. Sau đó mình bị cảnh sát sờ gáy, đó là chuyện của mình. Cũng trong Kinh này, có kể rằng, trong những ngày tháng cuối của Đức Phật, Ngài được thí chủ mời về cúng dường Trai Tăng. Khi kết thúc bữa ăn, Ngài có đọc 1 bài kệ để mà tùy hỷ công đức như Phúc chúc vậy đó. Bài kệ như thế này:

Xứ sở nào mà có người hiền trí, sinh sống ở chỗ đó, chúng sanh sẽ được nhiều lợi lạc. Và ai có lòng nghĩ tưởng đến Chư Thiên, nghĩ tưởng đến loài khuất mày khuất mặt, đổi lại họ cũng được những Vị đó có lòng thương tưởng, đoái thương như là 1 kiểu thù tạc, qua lại, sòng phẳng.

Cái đó rất quan trọng. Mình sống có lòng tôn trọng người khuất mày khuất mặt như Việt Nam mình có 1 câu “Thờ thì thiêng, kiêng thì lành”. Bây giờ chúng ta có dốt, không biết về Thần Phật gì hết. Ít ra mình cũng tin Thần Phật nhưng mà mình hãy tin tưởng vào những Vị mà mình không thấy - Kính Nhi Viễn Chi. Coi như mình không rành về Thần về Phật lắm, tối thiểu mình cũng là Kính Nhi Viễn Chi, có lòng tôn trọng. Như những làng xưa ở Việt Nam, theo tôi được biết, có những cây cổ thụ, người ta sợ, nể, tôn trọng lắm. Với sự giáo dục của người Châu Á, đó là chỗ ở của những loài khuất mày, khuất mặt. Mình tôn trọng người ta, người ta phù hộ gia trì lại cho mình. 1:07:30

[30/10/2022 - 11:00 - ngọc_ngopham]

Lợi ích lớn, quả báo lớn là như vậy đó.

Người tu tập, ở đây Ngài nói, trong Chánh Kinh Ngài nói 1 lợi ích: Nếu đủ duyên, loại trừ được .. là tham, ái và vô minh nói gọn ra là lậu, còn nói rộng ra là 4 lậu, nói hẹp chỉ có 2 là tham ái và vô minh. Trong Kinh, Đức Phật dạy: Tham ái là mẹ, vô minh là cha. Kết hợp nhau để tạo ra phàm phu. Các vị nào học A-tỳ-đàm, làm ơn dò trong Chi Pháp.

Tiếp theo, sau khi Đức Thế Tôn ở xứ Na-lan-đà là sinh quán của Ngài Xá Lợi Phất. Ngài ở đủ rồi Ngài ở làng Ambalathikā, còn 1 chỗ nữa đó là Pavarikambavana - vườn xoài.

Lúc này Ngài Xá Lợi Phất chỉ còn sống vài hôm nữa thôi. Ngài Xá Lợi Phất đã 84 tuổi, lớn hơn Đức Phật 4 tuổi. Có 1 bữa sau khi xả thiền, khi nghĩ về Đức Phật, Ngài nghĩ, người như Đức Phật nhiều lắm chỉ có bằng thôi, chứ còn vĩ đại như Đức Phật thì không có ai hơn được.

Ở đây tôi đang do dự không biết có nên giảng nhiều hay không? Xin xem thêm Kinh, hoan hỷ. Bởi vì ít bữa nữa, chúng ta cũng phải học đến Kinh này. Ở trong Kinh này, nhắc lại nội dung này ngắn thôi nhưng ở bài Kinh kia thì dài hơn. Nhưng mà cũng là Kinh này.

Ở trong Kinh giải thích thế này. Giống như 1 số người đi ra biển dò độ sâu của đại dương, ai có phương tiện nào biết được tới đó. Người có cây thước dài 1 mét, biết cái biển sâu 1 mét; người có cây thước 10 mét, biết biển sâu 10 mét. Người có thước hơn 100 mét, biết biển này sâu hơn 100 mét. Chỉ vậy thôi. Chứ còn những phương tiện thủ công của chúng ta, không thể đo được chiều sâu thực sự của đại dương.

Trong Kinh cũng ví dụ như vậy. Nghĩa là 1 người hoàn toàn không biết Phật pháp, nhìn Đức Phật họ không có lường được Ngài là người như thế nào đã đành rồi. Nhưng 1 người có niềm tin nơi Ngài, có học chút ít giáo lý, nếu chỉ học Tạng Kinh, họ chỉ hiểu Ngài qua Tạng Kinh; học Tạng Luật, họ chỉ hiểu Ngài qua Tạng Luật; học Tạng A-tỳ-đàm, họ chỉ hiểu Ngài qua Tạng A-tỳ-đàm. Nếu học thông suốt 3 Tạng, họ hiểu Ngài bằng 3 Tạng. Có 1 điều, nếu cái biết đó là cái biết của phàm phu, nó không giống với người Tu-đà-hoàn. Trong Kinh xác nhận, cái niềm tin của người Tu-đà-hoàn đối với Đức Phật là bất động, bất chuyên, bất thối. Có nghĩa là không có 1 cái gì có thể làm cho vị Tu-đà-hoàn thay đổi niềm tin đó. Dầu chúng ta là phàm phu, có tu học ghê gớm cách nào đi nữa, nhưng có nhiều lý do để chúng ta lia bỏ Đức Phật:

1. Chúng ta bị sử dụng 1 chất kích thích nào đó. Trong lúc thần trí hôn mê, đối với Phật pháp, ta cũng mơ màng. Nếu có tin thì lúc đó cũng yếu.

2. Khi đã qua đời khác bằng 1 cái chết, chính cái chết làm ta quên sạch. Trong khi đó, 1 vị Tu-đà-hoàn, ngay trong lúc vị đó còn sống, miễn là với Thánh trí Tu-đà-hoàn, vị này không thể nào vì 1 tác động tinh thần hay vật chất mà có thể quên được Đức Phật và nghĩ khác đi về Đức Phật. Cái này quan trọng lắm. Cho nên vị phàm phu có học hành nhiều đi nữa, cái đức tin cũng rất hạn chế. Và ngay phàm phu với nhau, người học ít biết về Đức Phật không bằng người học nhiều. Và người học nhiều nhưng Trí tư ít cũng không bằng người Trí tư nhiều; nhiều nhưng có túc duyên với Phật pháp, họ sẽ ít tà kiến. Người trí tư nhiều, nhưng tà kiến cũng nhiều thì họ càng suy nghĩ xa rời Đức Phật hơn.

Tùy vào khả năng bản thân, chúng ta có thể hiểu được Đức Thế Tôn bao nhiêu. Hiểu được Thế Tôn bao nhiêu, ta tin Đức Thế Tôn bấy nhiêu. Tin được Đức Thế Tôn bao nhiêu, mức độ hành trì của chúng ta theo đó được quyết định. Đừng có tưởng có tiền, mình bỏ ra mấy triệu đô la cất 1 cái chùa nghĩa là mình hiểu Phật, dứt khoát là không phải. 1 người cư sĩ nghèo, không có tiền nhưng chịu khó học hỏi Phật pháp, cái niềm tin của họ với Đức Phật tuyệt đối không giống như người lơ mơ. Mà khi cái tính chánh kiến nơi Đức Phật nữa thì công đức nó khác.

Trong A-tỳ-đàm chỉ kể gọn thôi, tâm thiện thọ hỷ, thọ trí chứ không thể kể hơn được nữa.

Tâm thiện thọ hỷ nghĩa là vui; thọ xả là hờ hững, lãnh đạm, nguội lạnh; thọ trí là có trí đi cùng hay không. Chỉ nói tới đó thôi.

Bởi vì chúng ta phải hiểu thọ hỷ có tới 1001 kiểu thọ hỷ. Vui lắm, làm phước vui lắm. Nhưng cái vui của từng người trong room làm sao mà giống nhau 100% được. Quý vị bắt buộc tin chuyện đó thôi, làm sao mà tâm lý giống nhau 100% được.

Thọ trí cũng vậy, thọ trí của A,B,C,D,F khác nhau hoàn toàn. Tức là do cái túc duyên quá khứ, do cái trí tuệ hiện tại, do kiến thức, do bối cảnh gia đình, bối cảnh sinh trưởng, bối cảnh xã hội, rồi những thầy kẻ cận, những sách báo mình thường hay ghé mắt. Tất cả những cái này cộng lại mới cho phép chúng ta hiểu Phật tới mức nào, tin Phật tới mức nào và từ đó hành trì tới mức nào. Chỗ này rất quan trọng. Mình muốn thương cha mẹ mình tới nơi tới chốn, mình phải bỏ thời giờ ra tìm hiểu. Chứ còn mình chỉ là 1 đứa bé nhỏ lớn má nuôi, lớn lên học tú tài, đại học, ra có nghề, lập gia đình sống xa ba má... thì chuyện hiểu má không có nhiều bằng người sống gần má và được nghe anh chị kể nhiều về má.

Tôi biết có nhiều người thương con, coi con như trứng mỏng. Tới lúc đứa nhỏ lớn lên nó không có dịp để hiểu cơ cực; không muốn cho con biết cũng là thiện chí, ý tốt. Nhưng nhiều đứa không biết, nó cứ tưởng có tiền, nó xài có thương má nó đâu. Chuyện này tôi biết nhiều và rất nhiều, thậm chí còn có chuyện ngược lại. Thậm chí có những bậc cha mẹ ở trong nước cứ tưởng con cái ngoài này sướng, cần là gửi tiền vừa. Có 1 chuyện đau lòng lắm, 1 bà mẹ trong nước mê số đề, mấy đứa con sống bên Mỹ, mỗi năm nó phải rót về 5-7 chục ngàn cho bà trả nợ, nuôi số. Không gửi thì bà đi mượn, gửi thì xài hết hay trả nợ. Mấy chục năm nay như vậy.

Hiểu về nhau mà không thương nhau và từ chỗ không thương quý nhau, mình sẽ có những đối xử không có xứng đáng đối với nhau.

Đức Phật cũng vậy, mình không hiểu về Ngài, sao mình thương kính Ngài được.

Trong đây viết, Ngài gọi Ngài Xá Lợi Phất phải gầm lên tiếng gầm của sư tử.

Ngài hỏi rõ: Xá Lợi Phất có biết gì về giới, về trí tuệ của Chư Phật quá khứ hay không?

Ngài Xá Lợi Phất đáp: Dạ, không. Nhưng, Bạch Thế Tôn, con chỉ hiểu 1 cách đại khái, Chư Phật đều diệt trừ 5 triền cái nghĩa là hoàn mãn Samatha, đều tu tập 4 cái mà hành đạo nghĩa là hoàn mãn Vipasana.

Ngài trả lời rất là gọn, con không biết Chư Phật như Đức Thế Tôn biết nhưng con biết 1 chuyện là Chư Phật đều diệt trừ 5 triền cái có nghĩa là đều hoàn mãn Samatha - Thiền chỉ. Tất cả những gì thuộc về Định học, các Ngài đều tới nơi tới chốn. Điều thứ hai con biết là các Ngài đều tu tập Tứ niệm xứ mà thành đạo là hoàn mãn Vipasana, hoàn mãn Chỉ quán tức là hoàn mãn 7 giác chi. Con biết truyền thống của Chư Phật phải như vậy.

Một đoạn kinh tiếp theo, Đức Phật cũng dạy cho Chư Tăng y như vậy, đoạn 18 nhắc lại Giới cùng tu với Định và Tuệ. Kêu gọi Chư Tăng tu tập tam học.

Đoạn tiếp theo, càng học càng buồn, càng về sau càng gần với ngày viên tịch của Đức Thế Tôn. Tiếp theo là Ngài từ chỗ này đi đến chỗ kia, từ Na-lan-đà tiếp tục Ngài đi đến Pataligama. Ở đó, có 1 số vị cư sĩ thỉnh Ngài tới, cúng dường, lễ bái, nghe Pháp. Lúc đó, Ngài giảng cho họ nghe cái hại và lợi của người không có giới và người có giới.

Ngài nói, người có đời sống không có giới hạnh là tối thiểu không có 5 giới. Người không có 5 giới là có 5 điều nguy hại:

1. Không kiểm soát được tài sản. Nghĩa là khi sống không có đức hạnh, dễ sa vào nghiện ngập, chơi với bạn xấu, dây dưa với pháp luật, gây thù oán với người khác. Tất cả làm cho mình hao tiền tốn của.

2. Rất dễ dính vào tai tiếng.

3. Thiếu tự tin khi vào đám đông. Nghĩa là khi nhân cách có vấn đề, khi có sự cố, sự việc xảy ra, người ta nghĩ đến mình trước. Khi có ai xâm xì, mình luôn nghĩ là nói đến mình. Nhưng nếu mình là người quang minh, mình không ngại.

4. Lúc cận tử dễ bị hoảng loạn. Lúc cận tử là giây phút người ta minh triết nhất, trưởng thành nhất trong cuộc đời trừ khi chết bất đắc kỳ tử. Những người có đức hạnh ít nhất sẽ tin rằng: tôi cả đời sống đàng hoàng, có bề gì, chỗ tôi đến có lẽ không tệ. Nếu trên đời có Phật, có Chúa, nếu có luân hồi, báo ứng, người như mình sẽ tới chỗ không tệ. Còn người sống không có đạo đức, không có hàm dưỡng; lúc bình thường sống bạt mạng, không coi Trời, Phật, Chúa ra gì hết, lúc cận tử phải nghĩ lại: nếu như Phật và Chúa có thật, chuyện luân hồi báo ứng có thật, đi về đâu - đó là lý do những người này khi chết dễ bị hoảng loạn.

5. Khi chết dễ dàng đi xuống.

Ngài nói: Người có giới sẽ được 5 điều lợi ích

1. Kiểm soát được tài sản. Người có đức hạnh, sống chừng mực, mình sẽ kiểm soát được tài sản. Ở đây, tôi cố ý không ôm từng chữ dịch của Ngài HT Thích Minh Châu; tôi dùng ngôn ngữ của tôi, không nói là giàu mà là kiểm soát được tài sản.

2. Không lo bị tai tiếng.

3. Tự tin khi bước vào đám đông.

4. Với sự yên lòng, nếu có đời sống kiếp khác, người như tôi không đến nỗi tệ.

5. Khả năng sanh về lạc cảnh rất cao, không phải 100%.

Vì trong Tăng chi, Phật có nói rằng: Nay các Tỳ kheo, ai cho rằng 1 người làm việc thiện, chắc chắn được sanh về 2 cõi Trời, Người - ta cho đó là thứ tà kiến. Ai cho rằng 1 người làm ác, sau khi họ chết, chắc chắn bị sa đọa 4 đường khổ - ta cho đó là thứ tà kiến. Nhớ kỹ cái này.

Tại sao có đoạn kinh lạ lùng đó? Bởi vì, cũng lấy Kinh giải Kinh, Đức Phật dạy rằng: 1 muống muối bỏ vào chén nước hay thả xuống dòng sông sẽ cho ra kết quả khác nhau.

Cái chén nước có dung lượng quá nhỏ so với muống muối, còn muống muối có dung lượng quá nhỏ so với dung lượng của 1 đoạn/khúc sông. Người quá nhiều phước báu, họ có 1 đời sống bất thiện cũng không đủ làm cho họ đi xuống. Người có quá nhiều nghiệp xấu trong tiền kiếp, kiếp này dù có tu hành 1 đời, không có đủ để họ gỡ lại những tội lỗi của nhiều kiếp về trước. Đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai cần lưu ý: cái gì ở đời này cũng cần 1 thời điểm thích hợp: lúa 3 tháng khác với lúa 6 tháng. Thời gian ra trái, ra hoa của các giống cây luôn luôn khác nhau.

Nhưng mà sao. Cách đây 10 năm về trước, tôi là 1 anh nhà quê rất siêng năng, đã trồng 50 gốc sầu riêng, 20 măng cụt, 70 gốc nhãn,... Sau đó tôi chơi với bạn xấu, tôi buông xuôi, tôi không có chăm sóc vườn cây của tôi. Suốt mấy năm tôi chỉ ăn, chơi, nhiều chuyện. Mười năm trôi qua, năm nay bắt đầu tôi thu hoạch. Tôi đi chơi cho đã, về ngang khu vườn, sầu riêng chín. Thế là tôi thu hoạch sầu riêng, măng cụt để bán. Rõ ràng mấy năm nay tôi chỉ chơi. Còn quý vị cách đây 10 năm không có đất, hoặc có đất quý vị trồng ớt, cà, tầm bậy tầm bạ. Nói chung không có trồng trái cây như tôi. Nên dù các vị có siêng năng trong mấy năm nay, nhưng trong vườn của các vị hiện giờ không có cây trái gì ra quả. Dù có siêng, nhưng cây trái với các vị trồng khác với tôi. Tôi làm biếng thiệt, nhưng vườn của tôi có đủ loại cây trái.

Cho nên, hôm nay mình có thấy 1 người dễ thương, ngoan hiền, dễ mến, dễ gần, mà họ vẫn gặp nạn ngày qua nạn khác. Rất đơn giản, ngay lúc này cỏ dại đang ở trong đất của họ đang ra hoa. Khổ như vậy. Còn có những người hiện giờ vô cùng ác, nhưng làm ăn phất ào ào vì những quả xưa đã đến lúc trổ.

Nên 5 quả báo của người giữ giới là gì? (Là những lợi ích đã nói ở trên):

1. Kiểm soát được tài sản. Tôi không dám hứa người giữ giới sẽ giàu nhưng kiểm soát được thu chi, không chơi với bạn xấu, không bài bạc, không rượu chè. Nên sẽ kiểm soát được tài sản.

2. Không sợ bị tai tiếng. Tôi không dám hứa người giữ giới sẽ được người ta khen nhưng tôi hứa, người giữ giới không ngán chuyện tà kiến.

3. Tự tin trước đám đông. Tôi không dám hứa người giữ giới sẽ được tung hô nhưng tôi hứa người có giới hạnh vô đám đông rất tự tin.

4. Người giữ giới khi lâm chung có được đặng hay không tôi không biết, giả định không bị hôn mê, người 1 đời giữ tròn 5 giới, lúc anh đi nó dễ. Chúng tôi cũng từng hộ niệm cho những bà con, chư Tăng nhắc nhẹ: Bác nhớ nhe, bác cũng là 1 thí chủ dưng y rồi, con của bác nhờ bác nuôi dạy cũng là Phật tử hết. Chư Tăng ai cũng biết bác. Bác nghĩ mấy năm nay bác có cơ hội phạm giới không? Chắc là không rồi.

5. Tôi không chắc chết sẽ lên nhưng ít ra cơ hội cao hơn người thường.

Có kể 1 câu chuyện rất đặc biệt ở đoạn 26. Kể rằng tại Pataligama, nơi Đức Phật đang giảng kinh này, người ta đang xây dựng rất nhiều cái này cái kia. Đức Phật có nói 1 chuyện quan trọng đó là: chỗ nào mà có Chư Thiên, những hàng khuất mày khuất mặt ở nhiều thì ít nhiều họ sẽ tác động cho dân cư ở đó thực hiện những cái cách tiêu, tích lên mảnh đất địa phương.

Tại sao tôi nói quan trọng? Nghĩa là ở đâu có Chư Thiên, chánh kiến họ sẽ khiến cho người dân ở đó có những ý tưởng làm cầu, làm đường, xây dựng, tôn tạo đền miếu, chùa tháp. Còn chỗ nào gồm những vị có tà kiến, ác tâm, họ buông trôi thả nổi, xúi dại làm chuyện bậy bạ. Ở đây chúng ta nên nhớ, không phải Chư Thiên có thần thông muốn làm gì cũng được mà họ chỉ tác động trong điều kiện họ có mà thôi. Tôi ví dụ: Mỗi người có nghiệp riêng mang, nhưng nếu chơi với bạn xấu, họ xúi dại mình nhiều chuyện. Như mình nói, trong Kinh nói mỗi người có nghiệp riêng, tôi có nghiệp ác của riêng tôi nên không sợ người xấu. Sai. Chưa tới nghiệp chết, họ không giết mình nhưng xúi dại mình được. Xúi mình ăn chơi, nghiện ngập. Sau đó mình bị cảnh sát sờ gáy, đó là chuyện của mình.

Cũng trong Kinh này, có kể rằng, trong những ngày tháng cuối của Đức Phật, Ngài được thí chủ mời về cúng dường Trai Tăng. Khi kết thúc bữa ăn, Ngài có đọc 1 bài kệ để mà tùy hỷ công đức như Phúc chúc vậy đó. Bài kệ như thế này:

Xứ sở nào mà có người hiền trí, sinh sống ở chỗ đó, chúng sanh sẽ được nhiều lợi lạc. Và ai có lòng nghĩ tưởng đến Chư Thiên, nghĩ tưởng đến loài khuất mày khuất mặt, đổi lại họ cũng được những Vị đó có lòng thương tưởng, đoái thương như là 1 kiểu thù tạc, qua lại, sòng phẳng.

Cái đó rất quan trọng. Mình sống có lòng tôn trọng người khuất mặt khuất mày như Việt Nam mình có 1 câu “Thờ thì thiêng, kiêng thì lành”. Bây giờ chúng ta có dốt, không biết về Thần Phật gì hết. Ít ra mình cũng tin Thần Phật nhưng mà mình hãy tin tưởng vào những Vị mà mình không thấy - Kính Nhi Viễn Chi. Coi như mình không rành về Thần về Phật lắm, tối thiểu mình cũng là Kính Nhi Viễn Chi, có lòng tôn trọng. Như những làng xưa ở Việt Nam, theo tôi được biết, có những cây cổ thụ, người ta sợ, nể, tôn trọng lắm. Với sự giáo dục của người Châu Á, đó là chỗ ở của những loài khuất mày, khuất mặt. Mình tôn trọng người ta, người ta phù hộ gia trì lại cho mình. 1:07:30

[02/11/2022 - 06:29 - ngọc_ngopham]

Tiếp theo đó, Đức Phật nói trước 1 số chuyện tức là sau khi Ngài không còn nữa sẽ xảy ra chuyện gì.

Trước mắt, dân Magadha của vua A-xà-thế bắt đầu xây dựng thành trì, hào lũy để chuẩn bị đối phó với dân Vajji sau này. Và trong đây, Ngài có xác định 1 chỗ: Ngài nói sau này chỗ này, chỗ này sẽ có những phát triển về mặt xã hội ra sao. Chỗ này, thời của Ngài gọi là Pataligàma nhưng 200 năm sau, trở thành Pataliputta - kinh đô của dòng vua Maurya (1 nhánh của hậu duệ dòng Thích Ca).

Pataliputta lúc đó là kinh đô của vua A-dục. Thời của Ngài, Pataligàma chỉ là 1 cái làng nhưng về sau trở thành 1 thành phố Pataliputta.

Thời Ngài còn sống, 1 hôm đi bát, Đức Phật gặp 1 nhóm trẻ con đang chơi đùa trên đường, lấy đất sét nắn thành cái này cái kia. Có 1 đứa ngộ lắm, không nắn con vật, đồ dùng mà nắn thành 1 cái thành nhỏ nhỏ - có cái cổng, cung điện...Đứa bé này gặp Ngài, nó thích quá. Không biết cúng cho Ngài cái gì, nó mới cúng cái mà nó thích nhất, đã bỏ ra cả buổi để nắn. Nó cúng dường cái thành cho Đức Phật. Ngài thấy được túc duyên của đứa bé, Đức Phật nói với Ngài Ananda: lấy cái đất xé nhỏ ra để phía trước để Ngài đi, dĩ nhiên đối với đứa bé khác, Ngài sẽ không làm như vậy. Nhưng đứa bé này thích nhìn hình ảnh đó, phải nói rõ chỗ này. Ngài Ananda mới bé nhỏ để Đức Phật giẫm lên đó mà đi. Xong Ngài nói mới nói với Ngài Ananda: đứa bé này có cái kiểu chơi đất sét không giống ai, vừa nhìn thấy ta nó đem cúng dường món đồ chơi mà nó thích nhất. Đứa bé này sau này sẽ trở thành 1 vị Đại đế là A-dục-vương - Asoka - Đệ Nhất Hộ Pháp.

Chỗ này hơi kỳ kỳ, tôi thì không thấy kỳ, khi mình làm phước mà mình mảy không được sạch, món đồ cũng hơi dơ những cái này có tác động ít nhiều lên tâm thiện của mình. Có câu chuyện, cô này làm con của ông làm chủ lò gốm, Đức Phật Độc Giác đến xin đất sét về làm thuốc. Lúc cho tay cô hơi dơ nhưng cô nghĩ “kê”. Chính cái chữ kê này mà đời sau cô ấy sinh ra cô không đẹp nhưng bù lại do cô lựa phần đất tốt nhất để cúng cho Ngài, nên khi sanh ra cô có làn da mịn ghê lắm. Mà cái này người không học Đạo, nghe kỳ kỳ, các vị ở ngoài đời nghĩ: tôi có lòng cho mà nói này nói kia. Nhưng mà trong A-tỳ-đàm nói rõ cái tâm có ảnh hưởng. Ví dụ tôi dọn cơm cho các vị ăn, tôi dọn trên cái mâm có dính mấy hột cơm cũ, nếu cẩn thận và siêng, tôi lấy hột cơm ra để mâm cơm nhìn cho sạch. Đàng này tôi nghĩ: ôi, 1-2 hột cơm làm gì dữ vậy? Nhưng trong A-tỳ-đàm, cái chuyện đó lớn lắm. Tôi có lòng tôi đãi nhưng trong lúc tâm thiện của tôi bị lộn cợn vì làm biếng, không được trân trọng, tôi nghĩ “kê”. Cái chữ “kê” đó làm cho đời sau tôi sanh ra cũng được này kia nhưng bị chút gì đó trục trặc.

Cho nên đứa bé sau này làm vua A-dục, là 1 trong 100 Hoàng tử của vua Bindusara - cha của vua A-dục (Asoka). Phân biệt Bimbisara là cha của A-sà-thế. Ngoại hình của vua A-dục theo Kinh mô tả thì giống hệt như ông Abraham Lincoln của Mỹ. Giống ở chỗ, tay chân lông không, lêu khêu, màu da xám đen, mặt mũi hung tợn. Còn Tổng thống Lincoln mặt hiền lành dù không có điếm trai. Chính từ chỗ này, ông mới bị mấy cô cung phi coi thường. Họ không ngờ, sau này ông là Đại đế. Khi vua cha vừa nằm xuống, ông giết sạch chỉ chừa 1, 2 người trong số 100 này thôi. Xong rồi, ông kêu các cung phi xưa lại, ông cho trồng các loại gai, hoa xấu, hôi trồng ở giữa và hoa thơm cỏ lạ

trồng chung quanh. Vài cung phi cho trồng ngược lại, vài cô không chịu chăm sóc. Khi biết các phi phạm thượng như vậy, vua A-dục cho giết hết. Sau này, ông chinh phục và thống nhất toàn Ấn độ. Sau khi thắng trận trở về, vua bày ra những trò mua vui có la khóc, chết chóc... Ông làm ra 1 vườn địa ngục bồng lai rất đẹp, ông giao cho 1 người giữ vườn. Ai lạc vào vườn sẽ bị giết... Hôm đó có 1 vị Tỳ kheo đi bát, lạc vào vườn nên bị nhốt chờ tội chết. Vị Tỳ kheo xin 7 ngày trước khi bị giết. 7 ngày đó vị Tỳ kheo ngồi thiền và đắc Thần thông, A-la-hán. Lúc bị bỏ vô chảo dầu Ngài không bị chết, Ngài ngồi trên hư không.

Khi nghe chuyện này vua A-dục hết hồn và tìm tới vị Tỳ-kheo. Có nhiều giai thoại về chuyện này. Có giai thoại, có 2 vị trưởng lão đến thuyết pháp cho vua nghe, từ đó trở thành Phật tử.

Vua ác đến cỡ này, này tôi quên kể, trước khi thành Phật tử, vua ra lệnh đã đặt chân vào đây là không có ra. Hôm đó, vua đi chơi thấy chỗ vườn bồng lai đẹp nên bước vào, người giữ vườn quì xuống thưa: Thưa Bệ hạ, khó xử cho thần quá. Bệ hạ nói ai vào đây sẽ chết,... Vua trả lời: Trẫm làm sao chết được, người đó là khanh chứ... Vua ác như vậy đó.

Khi trở thành Phật tử, ông gặp con ong cái kiến đều thân thương, yêu chiều, đi trên cỏ sợ cỏ héo - từ bị bắt ngát. Hai người em của vua còn sống, 1 vị tên là Tisya, 1 vị tên là Vitthashoka. Ông Vitthashoka không thích các nhà sư khi thấy các nhà sư được vua ưu ái. Nghe được như vậy, vua nói, em đừng nghĩ như vậy, các vị chân tu ngày ăn có 1 bữa cơm, trong đầu họ chỉ nghĩ đến chuyện sanh tử nên không vui vẻ được. Người em không đồng ý. Vua nói, nếu tu đúng, mỗi ngày đều nghĩ đến cái chết thì có vui nổi không? Ông em Vitthashoka không tin.

Hôm đó, vào buổi chiều, vua A-dục đi tắm và để hoàng bào lên ngai khác với thường lệ. Khi vua đi, các quan văn võ nói với ông Vitthashoka: Ngai vàng này hợp với Ngài hơn... Kể nói ra nói vào nên người em mặc long bào và ngồi lên ngai vàng và được các quan tán dương. Vua A-dục lúc đó bước ra và giận dữ, càng dữ càng xấu. Vua nói: Trẫm còn mà đã như vậy, giờ chỉ còn 1 cách là trẫm. Bá quan văn xin vua nghĩ tình huynh đệ nên xem lại. Vua đồng ý cho Vitthashoka sống thêm 1 tuần để làm vua với 1 điều kiện làm vua không được điều động quân đội hoặc không đụng tới hoàng hậu. Ngoài ra trẫm ăn, mặc, ngủ, ăn chơi thế nào, Khanh cứ toàn quyền y như vậy. Ngay lập tức Vua làm lễ đăng quan cho em trai. Cứ 1 ngày trôi qua, vua cho người đánh trống và hô to: 1 ngày đã trôi qua, Tân vương còn... ngày nữa sẽ ra pháp trường.

Đến ngày thứ 7, vua đến thăm em: làm vua có sướng không em?

Người em suy sụp toàn diện từ tinh thần đến thể xác.

Vua A-dục nói: em làm vua và nghĩ đến cái chết em còn không vui được, thì các nhà sư chân tu ăn mỗi ngày có 1 bữa cơm thì làm sao họ vui như em tưởng tượng.

Lúc đó vua Vitthashoka mới chợt hiểu: nếu còn được sống, em sẽ đi tu làm thầy chùa như anh nói.

Vua A-dục: toàn bộ câu chuyện từ buổi chiều anh đi tắm và em leo lên ngai vàng, mấy ông quan xúi dục, đều do anh sắp đặt để em có 1 trải nghiệm đến chết cũng không thể nghĩ ra. Em đi tu, trẫm đồng ý.

Chính vì Vitthashoka xuất gia, sau này đắc quả A-la-hán, cứu được rất nhiều người. Cứu được thế nào? Khi vua giành quá nhiều ưu đãi cho giới tu hành, nhiều người mượn áo thầy tu để được sống an nhàn. Cuối cùng Phật giáo rơi vào tình trạng đại loạn, nghĩa là ra đường nhìn là sư nhưng hỏi ra không phải sư. Từ đó dẫn đến sự bất mãn của Phật tử và họ quyết định tẩy chay. Họ chỉ lo 1 ông họ biết thôi. Cuối cùng, để chấn chỉnh, vua thanh trừng bằng cách gặp sư giả là bắt giam, và giết chết. Tổng cộng 60 chục ngàn vị sư đã bị giết, dĩ nhiên có giết nhầm. Lúc đó, ông Vitthashoka can vua A-dục, nói với vua chấn chỉnh bằng cách khác. Vua mới đi mời 1 vị La hán rất nổi tiếng trên núi xuống, hỏi ý Ngài muốn chấn chỉnh Phật pháp bằng cách nào? Chấn chỉnh bằng giáo lý trước. Thế là tổ chức Kiết tập Tam Tạng lần 3. Sau lần này, mới có Tam tạng ghi chép ra chữ. Sau đó con trai của vua A-dục là Ngài Mahindra truyền đạo sang Tích lan. Con gái của vua là bà Sanghamitra chứng La hán là 1 Tỳ kheo ni.

Sau đời bà Sanghamitra, Tỳ kheo ni từ từ biến mất và nhánh Theravāda không còn nhưng những nhánh khác vẫn còn. Và họ truyền sang Tàu, Nhật, Korea, Việt nam - tỳ kheo ni của Bắc Tông. Khất sĩ thì không bàn vì họ là tự chế và dựa vào Bắc Tông, đây là trường hợp đặc biệt. Bên Nam tông mới khôi phục lại vào năm 2002 ở Tích lan. Trong giới đàn đó, theo hình ảnh, Việt nam có 2 vị dự

đó là Cô Trí Hạnh Nam và Cô Nguyên Niệm ở tiểu bang Texas có dự trong giới đàn. Các vị cầm hoa, đèn dâng lên cho các vị Tỳ kheo ni Bắc tông để mà xin các vị truyền lại cho các vị Tỳ kheo ni. Hôm nay các vị có coi hình ảnh rồi, facebook có đưa lên cho các vị thấy.

Chuyện của A-dục là chuyện ngoài ý muốn, tôi không muốn nói nhiều mà cuối cùng đành phải nói quá nhiều.

Chúng ta học qua đoạn khác trong Chánh Kinh.

Hai ông Đại Thần được vua A-sà-thế cử đi cúng dường Đức Phật. Sau khi dùng cơm xong, Ngài có đọc 1 bài kệ này tôi có nói:

Ở đâu người ta dành cho người tu hành ưu đãi, Chư Thiên sẽ hoan hỷ.

Ai thương mến Chư Thiên, Chư Thiên sẽ thương mến lại.

Sau khi nói xong, Ngài ra đi, đến bờ sông Hằng. Lúc đó, nước sông dâng cao ngập bờ, Đức Thế Tôn dùng thần thông. Tự Ngài đưa hết tất cả Chư Tăng rời khỏi bờ này qua bờ bên kia.

Tiếp theo Tụng Phẩm số 2.

“Và rồi Thế Tôn gọi Tôn giả Ananda”.

Kotigàma. Koti là đỉnh hay chóp.

Lý do làng này thời Phật có 1 vị Thánh Tăng tên là Bhakdacci. Vị này trước đây là 1 cư sĩ, đi nghe Pháp, xuất gia xong mới thỉnh Đức Phật và Chư Tăng đi về quê hương của mình để mà Hoảng Pháp. Ngài về báo cho bà con xóm làng tổ chức 1 buổi Đại lễ Trai tăng cúng dường Đức Phật, Chư Tăng suốt 7 ngày rất là long trọng. Đến ngày thứ 7, Đức Phật sắp ra đi, Chư Tăng đi kiếm không thấy Ngài Bhakdacci đâu hết. Và 1 vị thấy Ngài đã ra bờ sông ngồi 1 mình, lúc đó Ngài đã đắc quả Lục Thông - nghĩa là đắc A-la-hán cộng với Ngũ thông là Lục thông. Lúc đó Chư Tăng mới nói: Ông này mới tu mà làm như là tu cao lắm, đang có Đức Phật ở đây mà ông bỏ ra đó ngồi 1 mình, lúc đó Đức Phật nghe được.

Lát sau, Ngài từ biệt dân làng và ra bờ sông. Từ bên đó có 1 chiếc thuyền lớn, Đức Phật chỉ bước lên đó - nhớ là Đức Phật không ngồi giống mình, mái che không - Ngài chỉ đứng lên đó. Ghe lớn đưa mọi người qua bên kia sông.

Lúc Ngài đứng trên bên sông, Ngài có nói với Ngài Bhakdacci 1 câu: Bhakdacci đứng đây có ấn tượng gì với khúc sông này không?

Ngài nói: Dạ, có. Ngày xưa con từng là vị Chuyển luân vương sống ở đây. Lâu đài của con bây giờ nằm ở đáy sông này. Bạch Thế Tôn, xin Ngài cho phép con được đem nó lên.

Đức Phật mới dùng thần thông lấy ngón chân kẹp cái chóp đỉnh của lâu đài Ngài kéo lên.

Cả đại chúng bàng hoàng, thì ra dưới đáy sông là cả 1 lâu đài bằng vàng.

Lúc đó Đức Phật thấy nhiều con tôm cua sống trong đó. Ngài nói: Đừng làm cho nó sợ hãi, để xuống trở lại đi.

Trong Kinh này nói, lâu đài này hiện nằm trong lòng đất của đáy sông. Mai sau đến đời Phật Metteyya- Phật Di Lạc sẽ có 1 vị Chuyển luân vương tên là Sankha sẽ ra đời. Lúc đó lâu đài này sẽ tự động trôi lên để cho ông Chuyển luân vương dùng.

Chuyển luân vương là sao? Nghĩa là vị này có 1 bánh xe bằng ngọc. Muốn đi đến đâu vị này chỉ cần xoay tròn bánh xe - giống như mình xoay vô-lăng xe.

Vị Chuyển luân vương nào cũng phải có 32 tướng tốt giống như Đức Phật.

Trong thế gian có 2 vị có 32 tướng tốt là Đức Phật Di lạc và Chuyển luân vương Sankha.

Đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ có 2 người có 32 tướng tốt là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Ngài Rāhula.

Còn những vị khác như Ngài Mahākassapa chỉ có 7 tướng tốt thôi. Bà la môn Bavari chỉ có 7 tướng trong 32 tướng tốt. Nhưng Ngài Rāhula có cả 32 tướng giống Đức Phật.

Thời Đức Phật Di lạc, vị Chuyển luân vương có 32 tướng sau đó ông đi xuất gia và lâu đài biến mất vĩnh viễn. Còn trước đó nằm trong lòng đất.

Tức là thời Phật mình có 1 vị Thánh Tăng là Bhakdacci.

Ngài kể hậu cho Đức Phật: Ngày xưa con là Chuyển luân vương từng ở trong lâu đài này. Bây giờ con qua kiếp khác, con xuất gia không dùng nó nữa. Nó nằm ở đây chờ 1 người là vị Chuyển luân

vuong Sankha của đời Phật Di lạc. Mà cái vị Chuyển luân vương đó chính là cha ruột của con trong tiền kiếp.

Có nghĩa là cách đây 1 thời gian rất là dài, có 2 cha con nhà ông thợ làm gỗ. Chuyển đi vào rừng kiếm gỗ quý để làm nhà, làm tú cho người ta. Hai cha con này tình cờ gặp được 8 vị Phật Độc giác ở trong rừng. Hai cha con thương các vị khả kính, lục căn thanh tịnh mà trong rừng thiếu thốn đủ điều. Hai cha con thỉnh về nhà, làm cốc cho các vị ở, đi bát cũng gần. Lúc bình hoạn, 2 cha con lo. Sau khi họ cúng dường cho 8 vị Độc giác xong, 2 cha con chết rồi sanh về Trời sống rất lâu. Sau đó người con sanh trở xuống thành vị Chuyển luân vương Mahapanada. Hưởng hết tuổi thọ, vị này chết.

Quên nữa, Chuyển luân vương và các Phạm Thiên cùng người dân ... sau khi chết không thể bị đọa phải sanh về cõi lành dục giới nào đó rồi từ kiếp thứ 2 trở đi là bất định bởi vì các vị này đã 1 đời tu hành.

Người con sau khi Chuyển luân vương và khi chết sanh về Trời. Đến đời Phật Thích Ca người con sanh ra trong 1 gia đình giàu có tên là Bhakdacci rồi đắc Lục Thông ...

Người cha bây giờ không biết ở đâu??? Nhưng đến đời Phật Di lạc, người cha trở thành vị Chuyển luân thánh vương tên là Sankha. Vị này sẽ đi theo Phật Di lạc và chứng quả La-hán.

Làng này gọi là làng Kotigama - Koti là chóp, nóc; Gama là làng - là ngôi làng nằm trên tòa lâu đài kể trên.

Chỉ riêng cái tên này đã trở thành 1 vấn đề rất lớn.

Hẹn lại quý vị thứ hai tới. Chúng tôi sẽ kể các vị nghe những ngày tháng sau cùng của Ngài Xá lợi phất, Mục kiên liên mà trong chú giải có nhắc tới, những ngày tháng ngậm ngùi, nhiều chuyện đặc biệt cho chúng ta biết. Kể chuyện Ngài Rahula là con của Bồ tát Tất đạt chứng La-hán tịch thế nào. Rồi chuyện của Ngài A nhã Kiều trần như tịch Hy mã lạc sơn có sự hộ trì của 1 bầy voi rừng. Rồi sự viên tịch của Ngài Mục kiên liên diễn ra thế nào. Và đám tang nào được xem là hoành tráng nhất trong thời Đức Phật. Những ngày cuối cùng của Ngài Xá Lợi Phất ra sao và đám tang của Ngài diễn ra thế nào.

Coi như là lần sau ly kỳ nha.

Chúc các vị một ngày vui.

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.
